TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2019/HS-PT
Ngày: 05 - 6 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Lâm

Các Thẩm phán: Ông Trương Đình Nghệ

Ông Nguyễn Đình Tiến

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Hứa Minh Thạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2019/TLPT-HS ngày 25 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Trung T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HS-ST, ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã 3, tỉnh Hậu Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Trung T; sinh năm: 1996 tại thị xã 3, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: khu vực 1, phường 2, thị xã 3, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị L; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/12/2018 cho đến nay. Có mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị:

- Bị hại: Hoàng Trọng N; sinh năm: 1975; nơi cư trú: Số 0, đường 0.1, tổ 0.2, ấp 1, xã 2, huyện 3, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Huỳnh Thị L1; sinh năm: 1981; nơi cư trú: khu vực 1, phường 2, thị xã 3, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên tại phiên tòa phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đêm ngày 13/5/2018, bị cáo Nguyễn Trung T phát hiện anh Hoàng Trọng N có sử dụng Zalo, do biết anh N có quen biết với chị Nguyễn Thị Mỹ H1 (là em họ của bị cáo) nên bị cáo nảy sinh ý định mạo danh chị Nguyễn Thị Mỹ H1 để mượn tiền của anh N. Vì bị cáo biết bản thân bị cáo mượn tiền anh N không cho. Lúc này, bị cáo sửa tên Zalo của bị cáo thành Nana H1 rồi dùng ảnh của chị H1 làm ảnh đại diện. Sau đó, bị cáo nhiều lần nhắn tin với danh nghĩa là chị H1, lúc đầu bị cáo nhắn tin hỏi thăm xã giao, sau đó bị cáo đề cập đến việc gia đình ở thị xã 3 đang gặp khó khăn về tài chính, bản thân không có mặt ở Việt Nam vì đang cùng chồng đi du lịch tại Singapore chưa thể về kịp nên nhờ anh N cho mượn số tiền 200.000.000đ để giải quyết nợ cho gia đình, hẹn trong 10 ngày về Việt Nam sẽ trả lại tiền vốn và lãi. Đến sáng ngày 15/5/2018 bị cáo tiếp tục nhắn tin cho anh N hỏi mượn tiền, sau đó anh N gọi vào tài khoản Zalo Nana H1 để nói chuyện, sợ bị phát hiện nên bị cáo bật loa ngoài, để điện thoại ra xa và nói nhẹ giọng thì anh N tin tưởng là đang nói chuyện với chị H1. Khi anh N yêu cầu được nói chuyện với anh Huỳnh Anh H2 (là chồng của chị H1), bị cáo sợ bị phát hiện nên tắt loa ngoài, để điện thoại lại gần miệng và nói với giọng bình thường thì anh N tin tưởng là đang nói chuyện với anh Huỳnh Anh H2 nên đồng ý cho mượn 200.000.000đ trong thời hạn 10 ngày. Sau khi anh N chuyển tiền cho bị cáo xong thì bị cáo xóa bỏ tài khoản Zalo nick name Nana H1 và bán điện thoại di động cho người khác, còn sim điện thoại thì bỏ mất.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HS-ST, ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã 3, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";

Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/12/2018.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019, bị cáo Nguyễn Trung T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Nguyễn Trung T có đơn kháng cáo đúng theo quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên chấp nhận xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm. Đối chiếu lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Bị cáo đã có hành vi gian dối mạo danh chị Nguyễn Thị Mỹ H1 làm cho anh Hoàng Trọng N tin tưởng chuyển tiền cho chị H1 (do bị cáo mạo nhận) vay số tiền 200.000.000đ. Sau khi nhận được tiền, bị cáo đã sử dụng vào mục đích riêng. Sự việc sau đó bị chị H1, anh N phát hiện trình báo với cơ quan chức năng. Với hành vi và giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt, cấp sơ thẩm áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự quy định mức thấp nhất của khung hình phạt là 07 năm tù và cao nhất là 15 năm tù nhưng cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và xử phạt bị cáo mức án 04 năm 06 tháng tù là đã thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo. Mức án mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là không nặng. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới để Hội đồng xét xử xem xét và với mức án 04 năm 06 tháng tù thì bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất

theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Trung T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/12/2018.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hoàng Lâm

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Trại tạm giam – CA tỉnh Hậu Giang
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Công an tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- TAND, VKSND, CQĐT, Chi cục THADS Tx. 3.
- Công an xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: HSVA; THS; VP.